

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 75/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14/7/2020.

V/v tranh chấp “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hôn.

2. Ông Nguyễn Văn Long.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Phúc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 900/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2019 về việc tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/5/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2020/QĐST-HN ngày 16/6/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tô Thị Thanh L, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 436, tổ 13, khu 4, ấp C, xã T A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở: Khu phố 8, Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Lương Thành N, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 436, tổ 13, khu 4, ấp C, xã T A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Tô Thị Thanh L trình bày:** Năm 2011 do quen biết, tìm hiểu nhau, chị và anh Lương Thành N tổ chức đám cưới, chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai ngày 28/6/2011. Vợ chồng chung sống chung hạnh phúc đến tháng 7/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã nên đã ly thân từ tháng 9/2018 đến nay; con chung có 02 cháu tên Lương Gia Hào, sinh ngày 29/12/2010 và Lương Gia Bảo, sinh ngày 12/6/2013; tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu được ly hôn với anh N; con chung yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Lương Gia Bảo, anh N trực tiếp nuôi cháu Lương Gia Hào, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lương Thành N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh N không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M phát biểu: Từ khi thụ lý đến tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định, tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định, nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo qui định tại Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng qui định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, Điều 58, Điều 81, khoản 2 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phần trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Đối với bị đơn anh Lương Thành N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử, nhưng anh N vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với anh N.

[3] Về quan hệ tranh chấp giữa chị Tô Thị Thanh L và anh Lương Thành N là tranh chấp “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[4] Tại phiên Tòa chị L yêu cầu được ly hôn với anh N; con chung có 02 con tên Lương Gia Hào, sinh ngày 29/12/2010 và Lương Gia Bảo, sinh ngày 12/6/2013, khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Lương Gia Bảo, anh N trực tiếp nuôi cháu Lương Gia Hào, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về quan hệ hôn nhân, do quen biết, tìm hiểu chị L và anh N đăng ký kết hôn và chung sống từ năm 2011. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên cãi vã nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên đã ly thân từ tháng 9/2018 đến nay. Tại phiên tòa hôm nay anh N vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu ly hôn của chị L cho thấy anh N không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh N đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lương Gia Hào, sinh ngày 29/12/2010 và Lương Gia Bảo, sinh ngày 12/6/2013, khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Lương Gia Bảo, anh N trực tiếp nuôi cháu Lương Gia Hào, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét thấy, từ khi sinh ra đến khi chị L, anh N ly thân cháu Bảo do chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng nên cần giao cháu Bảo cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu Gia Hào từ khi chị Linh, anh N ly thân đến nay thì cháu sống với anh N do đó cần giao cháu Hào cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Hào tại Bản tự khai ngày 20/11/2019. Chị L, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình.

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

- Về án phí: Chị Tô Thị Thanh L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định pháp luật.

[6] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Thị Thanh L.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị Thanh L được ly hôn với anh Lương Thành N.

2/ Về con chung: Giao cháu Lương Gia Bảo, sinh ngày 12/6/2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Lương Gia Hào, sinh ngày 29/12/2010 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Tô Thị Thanh L và anh Lương Thành N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Tô Thị Thanh L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000846 ngày 20/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, xem như chị đã nộp xong.

5/ Về quyền kháng cáo: Chị Tô Thị Thanh L được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lương Thành N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

6/ Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố M;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP M;
- UBND xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự:
 - + Chị Tô Thị Thanh L;
 - + Anh Lương Thành N;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Lệ Thương